

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2019/DS-ST

Ngày: 24/9/2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Ân

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2019/TLST-DS, ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 184/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Ngọc P - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Bến Tre

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trương Thế C

Địa chỉ: 368 Đại lộ Đồng Khởi, khu phố 1, phường 4, thành phố B, tỉnh Bến Tre

(Theo giấy ủy quyền ngày 22/7/2019)

- Bị đơn: Anh Lê Anh P, sinh năm 1985

Chị Phạm Thị Ngọc K, sinh năm 1988

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Anh D, sinh năm 1954

2. Bà Trương Thị M, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: 234/6 ấp 6, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

Ông C, bà M có mặt; anh P, chị K, ông D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B là ông Trương Thế C trình bày:

Anh Lê Anh P và chị Phạm Thị Ngọc K có ký Hợp đồng tín dụng số HDTD84020180010 ngày 05/01/2018 với Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Bến Tre để vay số tiền 200.000.000 đồng; mục đích vay: bổ sung vốn chăm sóc 11.000m² vườn bưởi, chanh và nuôi dê sinh sản 10 con; thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 09/01/2018 đến ngày 09/01/2023); kỳ hạn trả nợ gốc là 5 kỳ: kỳ 1 trả 40.000.000 đồng vào ngày 15/01/2019, kỳ 2 trả 40.000.000 đồng vào ngày 15/01/2020, kỳ 3 trả 40.000.000 đồng vào ngày 15/01/2021, kỳ 4 trả 40.000.000 đồng vào ngày 15/01/2022, kỳ 5 trả 40.000.000 đồng vào ngày 09/01/2023; kỳ hạn trả lãi vào ngày 15 hàng tháng theo dư nợ thực tế, ngày trả đầu tiên là 20/02/2018; lãi suất vay là 12%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 337, tờ bản đồ số 11, diện tích 11.226m² tọa lạc tại ấp 6, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre do ông Lê Anh D và bà Trương Thị M đứng tên quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 877709, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH01743 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 16/7/2013 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 003/2018/HĐTC/CNBentTre, số công chứng 106, quyển số 1 TP/CC-SCC/HĐGD được xác lập và chứng nhận ngày 05/01/2018 tại phòng Công chứng số 1 Bến Tre

Hiện tại anh Lê Anh P và chị Phạm Thị Ngọc K vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ lãi đến hạn vào ngày 15/01/2019, 15/02/2019, 15/3/2019 và nợ gốc của kỳ 1 đến hạn vào ngày 15/01/2019. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nợ quá hạn, nhân viên Ngân hàng đã xuống làm việc trực tiếp với anh P và chị K nhưng anh P và chị K tránh mặt.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc anh Lê Anh P và chị Phạm Thị Ngọc K có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 24/9/2019 là 221.144.203 đồng (nợ gốc là 200.000.000 đồng; lãi trong hạn: 18.842.054 đồng; lãi quá hạn là 2.302.149 đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD84020180010 ngày 05/01/2018 kể từ ngày 25/9/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp anh Lê Anh P và chị Phạm Thị Ngọc K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa số

337, tờ bản đồ số 11, diện tích 11.226m² tọa lạc tại ấp 6, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre do ông Lê Anh D và bà Trương Thị M đứng tên quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 877709, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH01743 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 16/7/2013.

Theo bị đơn anh Lê Anh P trình bày:

Vợ chồng anh có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Bến Tre theo Hợp đồng tín dụng số HDTD84020180010 ngày 05/01/2018 số tiền 200.000.000 đồng; mục đích vay: bổ sung vốn chăm sóc 11.000m² vườn bưởi, chanh và nuôi dê sinh sản 10 con; thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 09/01/2018 đến ngày 09/01/2023);

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 337, tờ bản đồ số 11, diện tích 11.226m² tọa lạc tại ấp 6, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre do ông D, bà M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Từ ngày 15/01/2019 đến nay vợ chồng anh không có thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký

Tại buổi hòa giải ngày 24/7/2019, anh P cam kết trong vòng 10 ngày kể từ ngày 24/7/2019 vợ chồng anh sẽ thanh toán đủ nợ cho Ngân hàng. Nếu vợ chồng anh không thực hiện đúng cam kết thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, vợ chồng anh P đã không thực hiện đúng cam kết của mình.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị M trình bày:

Bà có biết việc anh Lê Anh P và chị Phạm Thị Ngọc K vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Bến Tre số tiền 200.000.000 đồng. Bà và chồng là ông Lê Anh D có thể chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Bến Tre quyền sử dụng đất thuộc thửa số 337, tờ bản đồ số 11, diện tích 11.226m² tọa lạc tại ấp 6, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre do vợ chồng bà đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bảo đảm cho khoản vay của anh P và chị K nói trên. Do anh P và chị K đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nên bà yêu cầu Ngân hàng cho anh P và chị K thời gian để lo tiền trả nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ chị Phạm Thị Ngọc K, ông Lê Anh D đến để tiến hành hòa giải nhưng chị K, ông D vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B; Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu anh Lê Anh P và chị Phạm Thị Ngọc K trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số HDTĐ84020180010 ngày 05/01/2018. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Tuy nhiên, anh P và chị K không có đăng ký kinh doanh, mục đích vay tiền là bổ sung vốn chăm sóc vườn và chăn nuôi nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Anh Lê Anh P và chị Phạm Thị Ngọc K có địa chỉ tại ấp 6, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do đó, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Lê Anh P và chị Phạm Thị Ngọc K; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P, chị K, ông D.

[2] Về nội dung:

Giữa anh Lê Anh P, chị Phạm Thị Ngọc K và Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Bến Tre có ký Hợp đồng tín dụng số HDTĐ84020180010 ngày 05/01/2018, theo đó: Ngân hàng cho anh P và chị K vay số tiền 200.000.000 đồng; lãi suất 12%/năm; thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 09/01/2018 đến ngày 09/01/2023); mục đích vay: bổ sung vốn chăm sóc 11.000m² vườn bưởi, chanh và nuôi dê sinh sản 10 con; kỳ hạn trả nợ gốc là 5 kỳ: kỳ 1 trả 40.000.000 đồng vào ngày 15/01/2019, kỳ 2 trả 40.000.000 đồng vào ngày 15/01/2020, kỳ 3 trả 40.000.000 đồng vào ngày 15/01/2021, kỳ 4 trả 40.000.000 đồng vào ngày 15/01/2022, kỳ 5 trả 40.000.000 đồng vào ngày 09/01/2023; kỳ hạn trả lãi vào ngày 15 hàng tháng theo dư nợ thực tế, ngày trả đầu tiên là 20/02/2018.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, giữa ông Lê Anh D, bà Trương Thị M và Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Bến Tre đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 003/2018/HĐTC/CNBenTre ngày 05/01/2018, theo đó tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 337, tờ bản đồ số 11, diện tích 11.226m² tọa lạc tại ấp 6, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre do ông Lê Anh D và bà Trương Thị M đứng tên quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 877709, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH01743 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 16/7/2013.

Nhận thấy, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, đồng thời hợp đồng thế chấp được công chứng tại phòng Công chứng số 1 Bến Tre theo đúng quy

định nên các hợp đồng này có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Lê Anh P và chị Phạm Thị Ngọc K đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo lịch trả nợ gốc/lãi đã nêu trong hợp đồng tín dụng, đã vi phạm các điều khoản mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD84020180010 ngày 05/01/2018; Ngân hàng đã nhiều lần thông báo về việc nợ quá hạn và mời anh P và chị K làm việc nhưng anh chị vẫn không đến làm việc và không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Điều này cũng đã được chính anh P thừa nhận, từ ngày 15/01/2019 đến nay vợ chồng anh không có thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký.

Nhận thấy khoản vay theo hợp đồng tín dụng nói trên được anh Lê Anh P và chị Phạm Thị Ngọc K xác lập trong thời kỳ hôn nhân, cùng sử dụng vào mục đích bổ sung vốn chăm sóc vườn và chăn nuôi. Mặt khác, Hợp đồng tín dụng số HDTD84020180010 ngày 05/01/2018 do anh P và chị K cùng trực tiếp ký tên xác lập hợp đồng nên cần buộc chị K phải có trách nhiệm liên đới cùng anh P trả khoản nợ này.

Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 003/2018/HĐTC/CNBenTre ngày 05/01/2018 nhận thấy, đây là hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của anh Lê Anh P, chị Phạm Thị Ngọc K đối với Ngân hàng. Theo đó, giữa ông Lê Anh D, bà Trương Thị M và Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Bến Tre thỏa thuận khi anh Lê Anh P và chị Phạm Thị Ngọc K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Từ những phân tích trên xét thấy, Ngân hàng Thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu: Anh Lê Anh P và chị Phạm Thị Ngọc K phải chịu trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B (do Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Bến Tre đại diện nhận) tổng số tiền tính đến ngày 24/9/2019 là 221.144.203 đồng (nợ gốc là 200.000.000 đồng; lãi trong hạn: 18.842.054 đồng; lãi quá hạn là 2.302.149 đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD84020180010 ngày 05/01/2018 kể từ ngày 25/9/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ; đồng thời yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi anh P và chị K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B được chấp nhận nên bị đơn anh Lê Anh P và chị Phạm Thị Ngọc K phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị

quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là 221.144.203 đồng x 5% = 11.057.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 299, 320, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B đối với anh Lê Anh P và chị Phạm Thị Ngọc K về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Buộc anh Lê Anh P và chị Phạm Thị Ngọc K có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B (do Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Bến Tre đại diện nhận) tổng số tiền tính đến ngày 24/9/2019 là 221.144.203 đồng (hai trăm hai mươi một triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm lẻ ba đồng); [nợ gốc: 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, lãi trong hạn: 18.842.054 đồng (mười tám triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, không trăm năm mươi bốn đồng), lãi quá hạn: 2.302.149 đồng (hai triệu, ba trăm lẻ hai nghìn, một trăm bốn mươi chín đồng)] và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD84020180010 ngày 05/01/2018 kể từ ngày 25/9/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp anh Lê Anh P và chị Phạm Thị Ngọc K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 003/2018/HĐTC/CNBenTre, số công chứng 106, quyền số 1 TP/CC-SCC/HĐGD được xác lập và chứng nhận ngày 05/01/2018 tại phòng Công chứng số 1 Bến Tre để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 337, tờ bản đồ số 11, diện tích 11.226m² tọa lạc tại ấp 6, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre do ông Lê Anh D và bà Trương Thị M đứng tên quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 877709, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH01743 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 16/7/2013.

2. Về án phí: Anh Lê Anh P và chị Phạm Thị Ngọc K phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.057.000 (mười một triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện G hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B (do Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Bến Tre đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 5.219.000 (năm triệu, hai trăm mười chín nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004247 ngày 01/7/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Nguyễn Yến Phương